

Linh Nghiệm của cuộc đời Phạm Đình Trọng

1. Một mình một cuộc cách mạng

Sự kiện Nhân Văn – Giai Phẩm những năm 1955 – 1956 không phải chỉ là những bài viết đòi tự do dân chủ trên báo *Nhân Văn*, trên tạp chí *Giai Phẩm* do nhà văn hoá Nguyễn Hữu Đang tổ chức thực hiện, không chỉ là tiếng nói của những nhà văn, nhạc sĩ mặc áo lính Trần Dần, Tử Phác... từ rừng Việt Bắc về phố Lý Nam Đế, Hà Nội đòi những người làm công việc sáng tạo khoa học, nghệ thuật phải được tự do sáng tạo, thoát li khỏi con người công cụ cung sáng tác theo nhiệm vụ chính trị. Nhân Văn – Giai Phẩm còn là những phát hiện của nhà triết học, nhà tư tưởng tầm vóc thế giới Trần Đức Thảo về những sai trái, tội lỗi, phản con người, phản khoa học của học thuyết Karl Marx, của chủ nghĩa cộng sản, là tiếng nói của những trí thức Dương Đức Hiền, Nguyễn Mạnh Tường... chỉ ra những hạn chế có tính bản chất, có tính lịch sử của đảng cộng sản, đảng của giai cấp cần lao và khẳng định đưa đất nước phát triển giàu mạnh không thể thiếu vai trò dẫn dắt của đội ngũ trí thức đích thực. Nhân Văn – Giai Phẩm là tiếng nói đầu tiên của người dân Việt Nam trong nhà nước xã hội chủ nghĩa, phủ nhận chủ nghĩa xã hội, phủ nhận sự độc quyền nhà nước, phủ nhận chuyên chính vô sản của đảng cộng sản.

Hơn ba mươi năm sau, truyện ngắn *Linh nghiệm* của Trần Huy Quang đăng trên báo *Văn Nghệ*, Hội Nhà văn Việt Nam, đúng ngày độc lập của nước Mỹ tự do, dân chủ, ngày 4.7.1992 là tiếng nói thứ hai chỉ ra chủ nghĩa xã hội chỉ là ảo tưởng, không có thật, chủ nghĩa cộng sản chỉ là điều hoang tưởng để nói rằng đảng cộng sản kiên trì chủ nghĩa Marx, kiên trì lí tưởng cộng sản chỉ là kiên trì cái hoang tưởng, không có thật. Tiếng nói Nhân Văn - Giai Phẩm nghiêm trang và thẳng thắn là tiếng nói của lí trí khoa học. *Linh nghiệm* nhẹ nhàng, vui vẻ, bốn cột là tiếng nói của nghệ thuật.

Học thuyết chính trị, lí tưởng xã hội của đảng chính trị cầm quyền xác định hướng đi, xác định đích đến của một nhà nước, là bản chất, cốt lõi của một thể chế. Biến động xã hội làm thay đổi học thuyết chính trị, chuyển đổi lí tưởng xã hội là cuộc cách mạng. Nhân Văn – Giai Phẩm đòi thay đổi đường lối của đảng cầm quyền, đòi xoá bỏ sự độc quyền nhà nước của đảng cộng sản đương quyền, đó thực sự là cuộc cách mạng. Nhân Văn – Giai Phẩm không chỉ là một phong trào như từ trước đến nay vẫn nhìn nhận mà thực sự là cuộc cách mạng bất thành của đội ngũ trí thức, nghệ sĩ ưu tú nhất của trí tuệ và tâm hồn Việt Nam.

Với tư cách nhà văn, bằng truyện ngắn *Linh nghiệm* chỉ hơn hai ngàn từ, hơn một trang báo khổ nhỏ 26 X 42 cm, một mình Trần Huy Quang đồng đạc lên tiếng chỉ ra lí tưởng cộng sản và chủ nghĩa xã hội chỉ là trò lảm cẩm, là thứ ảo tưởng của kẻ lang thang, lạc loài, tứ cố vô thân.

Với *Linh Nghiệm*, một mình Trần Huy Quang cũng làm một cuộc cách mạng.

Dù bất thành, cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Nguyễn Thái Học bị chìm trong máu nhưng Nguyễn Thái Học mãi mãi lẫm liệt trong lịch sử Việt Nam. Nhân Văn – Giai Phẩm và *Linh nghiệm* cũng mãi mãi là trang vàng son trong lịch sử văn học Việt Nam. Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Hữu Đang, Trần Dần... và Trần Huy Quang - *Linh nghiệm* mãi mãi lừng lững khí phách Nguyễn Thái Học trong văn hoá Việt Nam.

Những nghị quyết, những quyết định, những bài viết hèn hạ và độc ác vu khống Nhân Văn - Giai Phẩm, vu khống *Linh nghiệm* lại như chiếc máy chém, chém đầu Nguyễn Thái Học còn mãi trong bảo tàng lịch sử là bằng chứng ô nhục của tội ác chống lại con người, chống lại chân lí, chống lại sự trung thực, chống lại ánh sáng trí tuệ để duy trì sự giả dối và tăm tối.

2. Lao xao vòm lá sưa

Nhân Văn – Giai Phẩm bị đàn áp. Những người đầu vụ bị cách li với xã hội theo hai cách. Người bị tống lên vách núi đá khắc nghiệt ở độ cao trên một ngàn mét, vào địa ngục trần gian, giam cầm trong hầm đá Cổng Trời, Hà Giang như Nguyễn Hữu Đang. Người bị treo bút và cầm tù vô thời hạn tại nhà, bị khủng bố, xách nhiễu tinh thần, bị bao vây, phong toả đời sống vật chất, phải sống lay lắt, đói khổ, cô đơn như Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Dần... Những người dính dáng gần xa, chỉ là dây mơ rễ má với Nhân Văn – Giai Phẩm cũng bị những cú đòn âm thầm làm cho tan tác, mỗi người trôi dạt về một xó xỉnh tinh lẻ. Người bị loại ra khỏi biên chế cơ quan. Người bị loại ra khỏi vị trí đang đảm nhiệm, không được đảm nhận những vị trí có chức danh hành chính. Chỉ được làm những việc sự vụ, lao công. Thân thể chưa bị giam cầm nhưng tên tuổi thì bị giam cầm, bị cách li với xã hội, không được xuất hiện trong đời sống văn hoá.

Dù dính dáng đến Nhân Văn – Giai Phẩm hay không nhưng hoạ nạn Nhân Văn – Giai Phẩm đã gắn kết những nhà văn, nhà thơ cùng vào đời tù cuộc kháng chiến chống Pháp còn bên ngoài nhà tù đến với nhau như những người cùng một nỗi đau, cùng một mất mát, cùng một nỗi bơ vơ, ngơ ngác, hình thành những nhóm bạn văn thân thiết. Nhóm Trần Dần – Lê Đạt – Trần Đĩnh - Nguyễn Khải... Nhóm Nguyễn Xuân Khánh – Bùi Ngọc Tấn – Dương Tường - Phạm Toàn - Mạc Lân - Hứa Văn Định... Nhóm Trần Lê Văn – Vũ Bảo – Lê Bầu – Ngô Quân Miện... Rồi từ mọi nẻo, những hồn nhân văn lại tụ về chốn ngàn năm văn vật kinh kì và bằng tài năng quý hiếm vốn có, những nhà văn, nhà thơ hậu Nhân Văn – Giai Phẩm lại tìm được vị trí trong xã hội để đóng góp và thể hiện mình.

Những năm tám mươi thế kỉ hai mươi nhà thơ Ngô Quân Miện là Tổng Biên tập báo *Độc Lập*, tờ báo của Đảng Dân chủ ra đời năm 1944 trong làn sóng những phong trào vận động cứu nước, một tiếng nói văn hoá và trí tuệ của những trí thức lớn: Dương Đức Hiền, Nghiêm Xuân Yêm, Vũ Đình Hoè, Đỗ Đức Dục, Huỳnh Văn Tiểng, Hoàng Minh Chính, Đặng Thai Mai, Ca Văn Thỉnh, Trần Bửu Kiếm, Tôn Quang Phiệt... Còn nhà văn Vũ Bảo là Phó Tổng Biên tập kiêm Trưởng Ban Biên tập báo *Điện Ảnh Việt Nam*, tờ báo của Bộ Văn hoá – Thông tin.

Tôi may mắn có cái duyên được gặp và có quan hệ thân thiết với Vũ Bảo từ thời ông còn lãnh đêngh trôi dạt, không biên chế, không đồng lương bởi tai nạn Nhân Văn – Giai Phẩm. Tiểu thuyết đầu tay *Sắp cưới* của ông viết về Cải cách Ruộng đất bị đội quân theo đường lối văn nghệ Diên An, dưới lá cờ lệnh trong tay Tố Hữu chỉ điểm đánh hội đồng. Đang trong biên chế tờ báo của tỉnh uỷ Hà Nam, dù là ngòi bút chủ lực của báo, Vũ Bảo cũng bị buộc phải rời khỏi báo, về Ty Nông nghiệp, rồi Ty Thông tin. Nơi nào cũng chỉ làm anh đầu sai, Vũ Bảo liền bỏ thân phận đầu sai của viên chức tinh lẻ, về Hà Nội tự kiếm sống. Nặng nợ với văn chương, Vũ Bảo xin Tô Hoài, Tổng Thư kí Hội Văn nghệ Hà Nội cho sinh hoạt trong hội và xin cấp giấy giới thiệu đến quân đội để được cho đi thực tế ở mặt trận phía Nam.

Người phò phạc trên chiếc xe đạp rệu rã, Vũ Bảo cầm giấy giới thiệu có chữ kí của Tô Hoài tìm đến 47 phố Lý Thường Kiệt, nơi Ban Tuyên huấn Bộ Tư lệnh Thông tin sơ tán. Làm việc tại đó, tôi đã dẫn Vũ Bảo đến trung đoàn quân bưu 78 đang sơ tán ở trường Chu Văn An để Vũ Bảo được biên chế vào đội hình lính gửi hàng quân bưu vào mặt trận Quảng Trị, Thừa Thiên. Những trang viết của Vũ Bảo về những người lính phơi phới niềm tin ở mặt trận Đường 9, Khe Sanh, về người dân Pa Kô ở Khe Tre, Hướng Hoá sườn Đông Trường Sơn hăng hái đi tải thương, gửi đạn trong cuộc chiến tranh do đảng cộng sản phát động được hệ thống tuyên truyền nhà nước sử dụng tức thì đã đưa tên tuổi Vũ Bảo từ trong lãng quên trở lại trên trang sách, trở lại mặt báo chính thống và đưa Vũ Bảo trở lại hàng chức sắc, trở lại biên chế công chức nhà nước, Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội, rồi Phó Tổng Biên tập báo *Điện Ảnh Việt Nam*.

Khi Vũ Bảo được Bộ Văn hoá - Thông tin giao việc dựng lên tờ báo *Điện Ảnh* thì tôi đang làm biên kịch ở Xưởng phim Quân đội. Từ nhà 65 phố Trần Hưng Đạo, trụ sở báo *Điện Ảnh Việt Nam*, Vũ Bảo thường xuyên trên chiếc xe đạp tàng lóc cóc đến tôi ở xưởng phim, nhà 17 phố Lý Nam Đế. Không phải chỉ là Phó Tổng Biên tập kiêm Trưởng Ban Biên tập tờ báo *Điện Ảnh Việt Nam* chuẩn bị ra đời đến với người viết về điện ảnh để đặt bài mà Vũ Bảo đến với tôi còn như đến với kí ức, đến với một thời chỉ có gừng cay muối mặn không thể quên của cuộc đời.

Từ đó Vũ Bảo thường kéo tôi đi với ông rong ruổi khắp nẻo đường Hà Nội. Đến Hãng Phim truyện đầu phố Thụy Khuê xem bộ phim mới. Đến Hãng Phim Tài liệu gần cuối đường Hoàng Hoa Thám dự buổi duyệt phim. Đến gặp các nhân vật điện ảnh. Vũ Bảo còn dẫn tôi đến những người bạn đồng cảm thân thiết trong hoạn nạn của ông.

Để chiếc xe đạp ở chỗ tôi rồi Vũ Bảo dẫn tôi đi bộ vài trăm mét đến nhà văn Lê Bầu ở 105 phố Phùng Hưng. Gian nhà hơn mười mét vuông ngăn đôi. Nửa của nhà thơ "*Lúa tháng năm kén tầm vàng óng / Hạt khô giòn đem đóng thuế nông...*" Huyền Tâm. Nửa của Lê Bầu, người được sang Trung Quốc học chữ Hán từ cuối kháng chiến chống Pháp nay là nhà văn thay hồn chữ Hán của Quỳnh Dao, của Giả Bình Ao bằng hồn chữ Việt. Nhà chật chỉ có chiếc giường đơn kê sát tường trong cùng. Có chiếc bàn nhỏ làm việc mà không có chỗ đặt ghế, phải ngồi mép giường gỗ máy chữ Olympia đặt trên bàn. Khoảng nhà còn lại là chỗ của cái bếp dầu, cái xô nước, vài cái bát, cái nồi và manh chiếu tiếp khách trải trên nền nhà vừa kín diện tích chưa đến chín mét vuông. Nhiều tối khuya, Vũ Bảo và tôi đã ngồi với Lê Bầu trên manh chiếu cơ hàn, nghèo khổ đó.

Buổi tối la cà đến Lê Bầu. Nhiều lần trong giờ làm việc, từ 65 Trần Hưng Đạo, Vũ Bảo lại dẫn tôi đi bộ cũng chỉ vài trăm mét sang 59 Lý Thường Kiệt, vào phòng Tổng Biên tập báo *Độc Lập* Ngô Quân Miện. Phòng rộng rãi, sáng sủa. Nhìn qua cửa sổ hướng Nam thấy vòm lá sưa lao xao gió.

Một lần Ngô Quân Miện đang tiếp chúng tôi thì Trần Huy Quang vào gặp. Qua lời giới thiệu của Ngô Quân Miện cũng thấy được tình cảm của tổng biên tập dành cho phóng viên Trần Huy Quang. Tôi gặp Quang lần đầu trong không gian và giữa những con người như vậy. Có phải không gian ấy, những con người ấy đã gợi mở tư duy cho Trần Huy Quang để sau này Quang có *Câu chuyện về ông Vua Lỗ* và có *Linh nghiệm*?

3. Bút kí giải nhất văn chương

Lính pháo binh ở mảnh đất mưa bom bão đạn Quân khu Bốn. Học Khoa Sử nổi tiếng với những người thầy uyên bác, sắc sảo, đầy cá tính sáng tạo như Trần Quốc Vượng, Phan Huy Lê... tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội danh giá nhất trong các trường đại học ngày đó. Phóng viên báo *Độc Lập* với bút danh Nhật Linh. Nhà báo Nhật Linh Trần Huy Quang giữ nguyên cốt cách xông xáo của người lính chiến và nhìn nhận hiện thực bằng con mắt lịch sử.

Chiến tranh là xung đột lợi ích nhà nước, là giành giật không gian thống trị của hai thế lực nhà nước. Chiến tranh là nút thắt của sự sống. Người lính phải xông vào nút thắt chết chóc để mở ra cuộc sống bình yên. Cuộc sống đời thường là xung đột lợi ích con người, là giành giật lợi ích của những cá thể. Xung đột lợi ích là nút thắt cản trở dòng chảy cuộc sống. Nhà báo phải nhận ra những xung đột lợi ích, chỉ ra nút thắt của dòng chảy cuộc sống. Có gỡ được nút thắt, dòng chảy cuộc sống mới trôi chảy, hài hoà và tiến triển mạnh mẽ, không bị trì trệ, tụt lại phía sau.

Với bài viết về ông vua lớp xe đạp Nguyễn Văn Chấn, Nhật Linh Trần Huy Quang đã chỉ ra một nút thắt tưởng như nhỏ bé trong đời sống kinh tế nhưng lại là nút thắt nghiệt ngã trong lòng người và nút thắt định mệnh của một thể chế.

Mỹ tuyên bố cho máy bay đánh phá Bắc Việt, đưa Bắc Việt về thời đồ đá. Thực tế, miền Bắc Việt Nam không về thời đồ đá mà còn tệ hơn: về thời đồ đều. Cả miền Bắc chỉ có một cái chợ chính thống chi phối đời sống xã hội là chợ mậu dịch quốc doanh. Mọi nhu cầu cuộc sống của người dân đều do mậu dịch quốc doanh cung cấp. Nhưng chỉ có cái chợ quốc doanh Tổng Đoàn, gần Nhà Hát lớn Hà Nội, chợ của quan cấp cao, mới luôn đầy đủ hàng hoá cao cấp từ chiếc tủ lạnh Saratov của Liên Xô đến bao thuốc là Đại Tiền Môn của Trung Quốc, giá thực vô cùng cao mà bán cho quan cấp cao rẻ như cho không.

Còn chợ quốc doanh bán hàng thiết yếu cho cuộc sống người dân sau chiến tranh Nam Bắc kết thúc cả chục năm, hàng hoá vẫn trống rỗng. Người dân thiếu thốn từ cái kim sợi chỉ. Mặt hàng tầm tầm, không đòi hỏi kỹ thuật cao mà cuộc sống cần, chợ quốc doanh không cung cấp được thì chợ tự phát cung cấp. Hàng thật không có thì có hàng giả, hàng đều. Hàng đều tràn ngập từ chợ vỉa hè tấp nập phố phường Hà Nội đến chợ quê vùng sâu vùng xa.

Suốt nửa sau thế kỉ hai mươi, người dân cả miền Bắc rồi người dân cả nước di chuyển trên chiếc xe đạp. Xe đạp đi làm, đi học. Xe đạp nối những người thân trong một gia đình tung toé đi kiếm sống khắp mọi ngả đường đất nước. Ô tô rất hiếm. Hàng hoá cần vận chuyển thì chất lên xe ba gác, lên xích lô, lên xe đạp thồ. Chiếc lớp xe đạp của đời sống xã hội như cơm ăn của con người. Lớp xe đạp của nhà máy cao su Sao Vàng chỉ có thể cung cấp nhỏ giọt cho viên chức nhà nước. Cả năm trời mới có đợt phân phối lớp xe đạp. Hơn chục người nín thở bốc thăm mới có một người may mắn thờ phào nhẹ nhõm, sung sướng bốc được phiếu mua lớp.

Chợ quốc doanh không có lớp thật của nhà máy cao su Sao Vàng thì chợ vỉa hè có ngay lớp mang nhãn hiệu Sao Vàng nhưng là lớp giả, lớp đều của những lò làm lớp thủ công lẩn khuất trong ngõ sâu, núp sau một công việc hợp pháp của những người thừa lòng tham, thừa mưu mẹo gian dối, chộp giật mà không có lương tâm và tầm vóc của một doanh nghiệp chân chính.

Ông Nguyễn Văn Chấn không đi theo con đường gian dối, chộp giật, kinh doanh núp bóng nhãn hiệu Sao Vàng mà ông đang hoàng tạo ra nhãn hiệu lớp Nguyễn Thái Học và tạo ra danh tiếng Vua Lớp. Xé chiếc lớp Sao Vàng ra xem thành phần cấu tạo. Đi gom nhặt lớp ô tô cũ vất

đây những bãi hoang. Bóc tách vải bố lớp ô tô cũ làm vải bố lớp xe đạp. Đến bãi thải nhà máy cao su Sao Vàng, lúc đầu thoải mái gom nhặt cao su thải, sau kí hợp đồng mua cao su loại bỏ của nhà máy với giá rác thải. Mày mò tạo ra dây chuyền công nghệ nấu cao su, ép lớp.

Từ vải bố lớp ô tô cũ, từ cao su Sao Vàng thải, tổ sản xuất Quyết Thắng do ông Nguyễn Văn Chấn đứng tên đăng kí kinh doanh tạo ra những chiếc lớp xe đạp, xe thồ, xe xích lô, trên lớp in rõ hàng chữ tên cơ sở sản xuất Quyết Thắng, nơi sản xuất phố Nguyễn Thái Học, Hà Nội, lập tức được thị trường ưa chuộng. Nhất là những người chạy xe thồ, đạp xích lô thì mê tít vì lớp Nguyễn Thái Học rẻ hơn hẳn lớp Sao Vàng, lại có sẵn ở mọi cửa hàng bán đồ xe đạp phố Huế.

Người mua không cần nhớ, không cần biết tên cơ sở sản xuất vì cái tên Quyết Thắng đang thịnh hành, xuất hiện khắp nơi. Đến hộp tấm tre cũng có hàng chữ "Tổ sản xuất tấm tre Quyết Thắng". Cái tên Quyết Thắng chẳng xác định được điều gì, còn nơi sản xuất ở phố Nguyễn Thái Học, Hà Nội chỉ có một, là sự xác định rõ ràng. Nơi làm ra chiếc lớp xe đạp được tin dùng, mang lại sự yên tâm vì dễ dàng mua được, không cần chờ phân phối nhỏ giọt, vì chất lượng tốt trở thành tên gọi trên thị trường: Lớp xe Nguyễn Thái Học.

Chiếc xe đạp như một phần cơ thể của người dân Việt Nam thời đói khổ, thiếu thốn. Thời đó dân gian định nghĩa về cơ thể con người là: Con người gồm đầu, mình, chân tay và xe đạp. Trong chiếc xe đạp thì lớp xe lăn trên đường, bị mặt đường cào, thúc, mài mòn, nhanh bục nát nhất. Lớp bục, không có xe chạy, con người thành tàn tật. Lớp xe càng được sự quan tâm hàng đầu, là nỗi lo thường trực của người kiếm sống trên hai bánh xe, người đạp xích lô, người chạy xe thồ. Lớp xe đạp Nguyễn Văn Chấn đã lấp được khoảng trống của một mặt hàng thiết yếu, đáp ứng được một nhu cầu cấp bách của cuộc sống, tạo được sự lành mạnh cho một thị trường đang hỗn loạn.

Nhưng thị trường có hỗn loạn thì những người làm ăn bất chính mới có đất sống. Thế là tới tấp đơn tố cáo gửi đến các cơ quan nhà nước vu khống người sản xuất kinh doanh chân chính Nguyễn Văn Chấn. Các cơ quan pháp luật lập tức sốt sắng vào cuộc và người trung thực làm ra chiếc lớp xe đạp tốt và rẻ đáp ứng nhu cầu đời sống xã hội liền bị truy tố tội danh rất nặng nề nhưng cũng rất mơ hồ, mù mờ, tội đầu cơ kinh tế, tội tiêu thụ tài sản xã hội chủ nghĩa bị chiếm đoạt. Ông Chấn bị bắt giam. Nhà xưởng, công cụ, vật tư sản xuất và toàn bộ tài sản có giá trị của gia đình bị tịch thu. Ròng rã năm này sang năm khác khiêu nại với đầy đủ chứng từ, số liệu sổ sách chứng minh sự làm ăn chính đáng, minh bạch, hơn hai năm sau ông Nguyễn Văn Chấn mới có quyết định đình chỉ điều tra nhưng tư liệu sản xuất và tài sản gia đình của ông bị tịch thu thì đã tan biến, không còn gì để hoàn lại cho ông.

Dân gian đúc kết: Có chí làm quan, có gan làm giàu. Đồng vốn đã trống rỗng. Niềm tin cũng đã trống rỗng. Cái gan gây dựng cơ đồ, làm giàu cho gia đình, đóng góp cho xã hội cũng không còn. Không thể sản xuất trở lại. Những chiếc lớp xe đạp bền và rẻ được ưa chuộng sản xuất ở phố Nguyễn Thái Học có đăng kí, có đóng thuế vắng bóng trên thị trường thì những lò làm lớp chui, lớp đều không làm giả lớp cao su Sao Vàng nữa mà đổ xô làm giả lớp cao su của vua lớp Nguyễn Văn Chấn. Những chiếc lớp đều của những lò sản xuất ma không đăng kí kinh doanh, không đóng thuế ở những xó xỉnh không thể xác định nhưng trên lớp đều có hàng chữ nổi sản xuất ở phố Nguyễn Thái Học lại náo loạn thị trường. Mặt hàng lớp xe đạp lại bịt bùng hàng giả, hàng đều.

Tôi phải lược lại đường dây sự việc kí sự hơn ba ngàn từ của *Câu chuyện về ông Vua Lốp* để thấy cốt cách người lính xông xáo, len lỏi vào góc ngách cuộc sống, phát hiện xung đột lợi ích, phát hiện nút thắt dòng chảy cuộc đời của nhà báo Trần Huy Quang. Điều lớn hơn nữa là sự việc con người lao động sáng tạo và trung thực Nguyễn Văn Chấn bị vô hiệu, giá trị thật bị loại bỏ để giá trị giả lên ngôi như một tia chớp trong nhận thức hiện thực cuộc sống, như một cú hích trong vận động tư tưởng của Trần Huy Quang mà sau này bài viết sẽ còn nhắc đến.

Không được thể hiện mình, không thể tồn tại chính danh, phải lui về mai một trong dân gian không chỉ là một thân phận Nguyễn Văn Chấn mà là thân phận của nhiều con người, nhiều cuộc đời có tấm lòng trung thực, có tài năng đóng góp cho xã hội mà phải sống trong thời đồ đều là mạch ngầm mà người đọc có cảm thụ tinh tế, có trái tim nhạy cảm với cuộc sống, có tâm hồn rộng mở với cuộc đời sẽ nhận ra. Còn *Câu chuyện về ông Vua Lốp* chỉ kể một buổi người viết la cà ở phố Huế chuyên bán phụ tùng xe đạp nhận thấy từ cửa hàng lớn, bảng hiệu to trong gian nhà rộng mặt phố đến một hàng di động, trôi dạt ở vỉa hè đều bày bán lốp xe đạp, xe xích lô trên lốp đều có hàng chữ nổi sản xuất tại phố Nguyễn Thái Học rõ nét và được nghe người bán hàng tán tụng về ông Vua Lốp Nguyễn Văn Chấn làm ra chiếc lốp xe đạp đang tràn ngập thị trường. Người viết liền tìm đến phố Nguyễn Thái Học gặp ông Chấn thì ông không còn là Vua Lốp mà là lương y, lần hồi kiếm sống qua ngày bằng nghề bốc thuốc Nam và nghe ông kể về đoạn đời Vua Lốp thành công lừng lẫy của ông mà bị mất cơ đồ, phải bỏ sự nghiệp kinh doanh thành đạt về làm ông lang vườn.

Chỉ kể sự việc như đã diễn ra, nhờ vậy kí sự *Câu chuyện về ông Vua Lốp* của Nhật Linh Trần Huy Quang đã giành giải nhất trong cuộc thi bút kí do báo *Văn Nghệ*, Hội Nhà văn Việt Nam cùng Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức ở thời kì đất nước khốn khó, cuộc sống bế tắc, người dân khốn cùng nhất.

4. Đi về giữa nỗi buồn thăm thẳm và niềm vui nhỏ bé

Trần Huy Quang kể với tôi rằng tổ tiên anh phải bỏ kinh đô Thăng Long chạy trốn vào Nghệ An khi Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, tuyệt diệt sạch sành sanh giới quý tộc, quan lại nhà Trần. Tôi lại chợt nhớ nhà văn, đại tá Triệu Huấn, tên khai sinh là Phạm Triệu Huấn cũng kể rằng khi vụ án Lê Chi Viên xảy ra thì người đàn bà họ Phạm tổ tiên của ông đang mang trong người giọt máu dòng họ Úc Trai Nguyễn Trãi ở Nhị Khê phải lẩn trốn cuộc thám sát ba dòng họ. Gốc gác họ Nguyễn làng Nhị Khê nhưng lại mang họ Phạm của Triệu Huấn có từ đó. Từ Trần Huy Quang, từ Triệu Huấn, tôi nhận ra rằng những cốt cách trí lự, tài năng hơn người dường như đều phải có cội nguồn sâu xa.

Quang cũng kể với tôi là trước năm 1945 Quang ở Hà Nội với bố. Từ bãi biển Quỳnh Lưu, bố Quang tìm về nơi nhà Trần dựng nghiệp và ông đang buôn bán khấm khá ở kẻ chợ Hà Nội thì âm âm bão táp Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra. Quyền lực nhà nước theo tiến trình lịch sử phải từ giai cấp quý tộc phong kiến suy tàn chuyển giao cho giai cấp ở đẳng cấp tiến bộ hơn, đó là giai cấp tư sản, đưa xã hội từ nền sản xuất nông nghiệp trì trệ vào nền sản xuất công nghiệp phát triển. Bảo Đại, nhà vua của quý tộc phong kiến đang lụi tàn lập chính phủ Trần Trọng Kim của giai cấp tư sản, trí thức đang thức dậy, vươn vai lớn mạnh là hợp tiến trình lịch sử và chính phủ Trần Trọng Kim là chính phủ chính danh, đáp ứng được đòi hỏi của thời đại. Đảng của giai cấp vô sản, của dân nghèo cùng khổ làm cách mạng cướp chính quyền của trí thức và nghiệp chủ là cuộc cách mạng ngược tiến trình lịch sử.

Sống trên mảnh đất đã diễn ra cuộc bạo loạn Xô-Việt Nghệ Tĩnh tháng Chín năm 1930, doanh nhân dòng dõi nhà Trần nhận ra rằng chính đảng đã làm cuộc thảm sát tằm máu trí, phú, địa, hào ở Nghệ An, Hà Tĩnh năm 1930 nay nắm quyền thống trị cả nước thì thời làm giàu của ông không còn nữa. Không còn nữa cả giới chủ doanh nghiệp đang kinh doanh dựng nghiệp, đang gắng gỏi đua tranh với chủ doanh nghiệp người Pháp, người Hoa, người Ấn, mở ra sự phát triển mạnh mẽ cho đất nước, đưa xã hội Việt Nam tới tằm, trĩ trệ, bùn lầy nước đọng của nền kinh tế nông nghiệp cổ xưa hăm hở bước vào ánh sáng của nền kinh tế công nghiệp và thương nghiệp năng động.

Nhắc đến ông bố có chí làm giàu mà không gặp thời rồi Quang nhìn vào xa xăm, nói giọng xa vắng như tự nói với mình: Cách mạng Tháng Tám 1945 thực sự là cuộc cướp ngôi bất chính. Vẫn như tự sự, Quang quay sang nhìn tôi và diễn giải lịch sử: Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần chỉ diệt quý tộc, tinh hoa một dòng họ Trần. Cách mạng Tháng Tám tiêu diệt cả tầng lớp tinh hoa của tất cả các dòng họ Việt Nam, tiêu diệt cả ý chí làm giàu chấn hưng đất nước và tiêu diệt cả tài năng lao động sáng tạo bẩm sinh của con người Việt Nam. Tôi lại nhận ra thêm một điều: Học trò thầy Trần Quốc Vượng, cử nhân Khoa Sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội, ông bạn Trần Huy Quang của tôi, đã nhìn lịch sử đất nước qua chính số phận gia đình mình.

Khi người Hà Nội đục thông những tường nhà san sát nhau, mở ra con đường xuyên qua những vòm tường nham nhở trong lòng những dãy nhà phố cho tự vệ chiến đấu di chuyển, khuân cả tràng kỉ, sập gụ gỗ quý ra đường phố, dựng chiến lũy chặn bước tiến của quân Pháp, ôm bom ba càng đánh xe tăng Pháp và giành giật từng căn nhà với lính Pháp. Khi Hà Nội mịt mù khói lửa và rạt rạt những đường đạn giết chết sự sống. Khi người dân Hà Nội dất dúi nhau, sắp ngựa rời ba mươi sáu phố phường tránh lửa đạn chiến tranh, bố Quang cũng rời kẻ chợ Hà Nội về làng quê Kẻ Mơ, Quỳnh Minh, Quỳnh Lưu, Nghệ An, nơi ông có căn nhà và mảnh vườn nhìn ra biển Quỳnh Lưu, buôn bán nhỏ nuôi vợ con qua ngày.

Tháng Mười Hai năm 2018, tôi đã về ở với Quang gần một tuần ở căn nhà có mảnh vườn nhỏ trồng sưa bên bãi biển Quỳnh Minh, Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Lại phải kể khúc nhôi đôi điều về con đường đưa Quang đi về giữa hai chốn gắn bó của cuộc đời mình. Đi về từ gian phòng trên gác hai nhà 56 phố Bà Triệu, Hà Nội, đến ngôi nhà bên bãi biển làng Kẻ Mơ, Quỳnh Lưu, Nghệ An. Đi về giữa hiện tại và quá khứ.

Suốt hai cuộc chiến tranh từ 1946 đến 1975, nhà văn Nguyên Ngọc xông xáo ở mặt trận Khu Năm ác liệt, để lại dấu chân người lính Nguyên Ngọc từ núi rừng Ngọc Linh, Kontum đến làng ven biển Sa Huỳnh, Tam Quan, Bình Định. Ngày là người lính cầm súng đánh giặc. Đêm trong căn hầm sát đồn bốt giặc, người lính Nguyên Ngọc lại trở về sứ mệnh nhà văn, cầm bút viết *Rừng Xà Nu*, viết *Đường chúng ta đi*, những truyện ngắn và tùy bút mang hơi thở cuộc kháng chiến, mang hào khí dựng nước và giữ nước. Năm 1987, nhà văn lính Nguyên Ngọc nhỏ bé, gầy guộc, nước da còn xanh như lá rừng, xạm màu đá núi bởi sốt rét được Ban Thư kí, Hội Nhà văn Việt Nam giao trách nhiệm làm Tổng Biên tập tuần báo *Văn Nghệ* thay nhà văn Đào Vũ cao lớn, bảnh bao, trắng trẻo, hồng hào vì chỉ quanh quẩn ở Hà Nội.

Thời chiến tranh, người lính xông vào nút thắt chết chóc để mở ra dòng chảy cuộc sống bình yên. Tổng Biên tập báo *Văn Nghệ*, nhà văn mang cốt cách người lính Nguyên Ngọc cũng đòi hỏi người làm báo *Văn Nghệ* phải có con mắt sắc sảo nhìn ra nút thắt cản trở dòng chảy cuộc sống. Con mắt sắc sảo của người làm báo cũng phải như đường đạn thẳng căng của người lính

quất vào kẻ thù. Ông không chấp nhận những nhà báo chỉ là công chức hành chính, sáng đến ngồi trong căn phòng lặng ngắt, hít thở không khí ngưng đọng rồi hờ hững, vô cảm nhìn vào trang giấy trước mặt như một người máy. Hết giờ làm việc chiều, la đà men bia ở vỉa hè, men rượu trong nhà hàng mới là lúc trở về con người thực nhưng chỉ là con người sinh vật, không hề có bóng dáng của con người xã hội. Nhà báo như vậy chỉ có nếp nghĩ mòn cũ, cảm xúc vay mượn, gọi dạ bảo vâng. Ông cần những người làm báo có phẩm chất người lính, có ý thức về bốn phận công dân. Hai nhà văn xông xáo và sắc sảo phát hiện nút thắt cuộc sống, Trần Huy Quang ở báo *Độc Lập* và Hoàng Minh Tường ở báo *Người Giáo Viên Nhân Dân* được Nguyễn Ngọc đón về báo *Văn Nghệ*.

Lập tức báo *Văn Nghệ* lột xác. Cuộc sống vật vã của đất nước, cuộc sống gian nan của người dân tràn vào trang báo. Người dân thấy bóng dáng của mình, thấy những vấn đề gấp gáp đang đặt ra với đất nước ở những phóng sự chân thực: *Người biết làm giàu*, *Lời khai của bị can* của Trần Huy Quang, *Làng giáo có gì vui?*, *Anh hùng khi đã sa cơ* của Hoàng Minh Tường. *Cái đêm hôm ấy đêm gì* của Phùng Gia Lộc. *Con đường có máu chảy* của Trần Quang Quý. *Tiếng đất* của Hoàng Hữu Các. *Người đàn bà quý* của Trần Khắc. *Đá nổi xô xao* của Hoài Tố Hạnh... Ngày báo phát hành, sáng thứ Sáu hàng tuần, trước trụ sở báo *Văn Nghệ*, 17 phố Trần Quốc Toản, Hà Nội, từ sáng sớm đã có rất đông người chầu chực chờ mua báo chờ từ nhà in về. Số lượng phát hành từ năm ngàn nhanh chóng tăng lên hơn trăm ngàn tờ, tăng gấp hơn hai mươi lần, mang lại lãi lớn. Lãi lớn về tiền bạc cho tờ báo đang lay lắt, kiệt quệ. Lãi lớn về thanh danh, uy tín cho Hội Nhà văn Việt Nam đang là chiếc bóng mờ nhạt của tuyên giáo. Tờ báo thu hút đông đảo người dân cùng trần trụi suy với những vấn đề đặt ra của đất nước là lãi lớn về chính trị cho chính quyền, cho nhà nước.

Nhưng thật trớ trêu. Được lãi lớn như vậy lại là nỗi lo của những người độc quyền quyền lực. Dù đời sống kinh tế đã xoá bỏ bao cấp, kinh tế đã đa nguyên, đa thành phần. Mỗi thành phần kinh tế đều cần có tổ chức chính trị, cần có tiếng nói chính trị trong xã hội. Nhưng đời sống chính trị vẫn bao cấp, vẫn chỉ có một tổ chức chính trị là đảng cộng sản độc quyền quyền lực nhà nước, thì vẫn chỉ có một tiếng nói chính trị mà báo *Văn Nghệ* của Nguyễn Ngọc lại nói tiếng nói của cuộc sống.

Bao cấp chính trị thì đời sống văn hoá, tinh thần, tư tưởng, tình cảm vẫn phải bao cấp, vẫn phải có định mức, định hướng. Người dân được đọc, được xem, được suy nghĩ gì, được biết sự thật gì, biết đến mức độ nào, đều có định hướng và định mức. Báo *Văn Nghệ* thời Nguyễn Ngọc đã vượt qua cái định mức, định hướng làm nghèo khổ đời sống văn hoá, tinh thần người dân đến mức ngu dân. Như người dân đã phải chịu nghèo khổ đến thấp hèn đời sống vật chất thời bao cấp kinh tế. Người dân được đọc sự thật trần trụi về thân phận con người, sự thật day dứt về hiện tình đất nước quá định mức cho phép là lệch lạc nghiêm trọng. Những người độc quyền quyền lực, độc quyền ban phát đời sống văn hoá, tinh thần, tư tưởng, tình cảm cho dân thấy lo lắng, bất an. Lo lắng đến nỗi phải điều hàng chục công an chìm, công an nổi đến canh chừng người dân sáng thứ Sáu hàng tuần náo nức kéo đến báo *Văn Nghệ* chờ mua báo.

Trong nỗi lo sợ người dân biết sự thật hiện tình đất nước, trong nỗi bất an của quyền lực, báo *Văn Nghệ* bị qui kết xa rời sự lãnh đạo của đảng. Nguyễn Ngọc phải thôi chức tổng biên tập chỉ sau hơn một năm nỗ lực mang đến cho báo sức sống mạnh mẽ và lành mạnh, làm cho tờ báo thực sự là tiếng nói của bốn phận và lương tri công dân, tiếng nói của bốn phận và lương tri sĩ phu với đất nước. Đầu năm 1989, nhà thơ Hữu Thịnh về quản lí báo *Văn Nghệ* thay thế Nguyễn Ngọc. Báo *Văn Nghệ* lại trở về là chiếc tù kính bóng bẩy nhưng lặng ngắt trưng bày

những mặt hàng văn chương gia công cho tuyên giáo, lại trở về an phận làm tờ báo công cụ của tuyên giáo và cung kính hướng thượng, đón ý quyền lực. Không cần hướng đến nhân dân. Không cần hướng đến cuộc sống đất nước.

Nguyên Ngọc, sinh năm 1932 cùng các nhà văn Nguyễn Đình Thi 1921, Bùi Hiền 1919, Nguyễn Văn Bổng 1921, Nguyễn Khải 1930... là lứa nhà văn ít nhiều có nền tảng văn hoá giáo dục Pháp, nền giáo dục dạy con người kiến thức văn hoá nhân loại, dạy tư thế và tư cách con người nhân loại, con người tự do sáng tạo, làm giàu có thêm kho tàng văn hoá nhân loại. Hữu Thịnh sinh năm 1942, lớn lên trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở vùng Pháp chiếm đóng. Mười tuổi đã bị lính Pháp bắt về đồn làm lao dịch. Miền Bắc sạch bóng giặc Pháp, Hữu Thịnh mới được cấp sách đến nhà trường xã hội chủ nghĩa, tiếp nhận nền văn hoá, giáo dục xã hội chủ nghĩa, nền giáo dục coi giáo dục lí tưởng cộng sản và đào tạo con người công cụ là mục đích.

Đương nhiên Trần Huy Quang và tôi cũng là sản phẩm của nền giáo dục đào tạo công cụ và chúng tôi đã mất cả những năm tháng dài sung sức nhất, đẹp nhất, quý giá nhất của cuộc đời làm công cụ cầm súng đi vào cõi chết mở rộng lãnh thổ cai trị của đảng cộng sản trên cả đất nước. Quang và tôi đều có may mắn sống sót trở về. May mắn hơn nữa là thực tế cuộc đời và trí tuệ, lương tâm đã thức tỉnh chúng tôi. Tôi đã từ bỏ đảng cộng sản và từ bỏ Hội Nhà văn Việt Nam mà nhiều người vẫn gọi là Hội Nhà văn Hữu Thịnh.

Đứng đầu Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2021, hơn hai mươi năm Hữu Thịnh ồ ạt đưa vào hội khá đông những người hoàn toàn thiếu vắng cảm hứng văn học. Không có hồn nhân văn để cảm hứng về thân phận con người mà chỉ có con người công cụ tuyên truyền. Không có cảm hứng của nghệ sĩ sáng tạo, chỉ có cảm hứng vay mượn, cảm hứng áp đặt của tuyên giáo. Chỉ có cảm hứng phôi phối đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Phôi phối tự hào cho họ say sưa ngợi ca cuộc cách mạng ngược tiến trình lịch sử, cho họ niềm vui sướng, thoả mãn của bên thắng cuộc trong cuộc chiến tranh đau thương, tủi nhục người Việt giết người Việt. Hơn hai chục năm đứng đầu Hội Nhà văn, Hữu Thịnh đã nâng số hội viên từ hơn bốn trăm lên hơn một ngàn. Ngoài những cây bút có cá tính sáng tạo, lặng lẽ với trang văn, hàng trăm hội viên được Hữu Thịnh kết nạp chỉ là một dàn đồng ca theo chiếc đũa chỉ huy của ban tuyên giáo.

Là bí thư đảng đoàn Hội Nhà văn, Nguyên Ngọc viết *Đề dẫn* của hội xác định con người cá nhân, con người tự do và con người nhân loại của nhà văn, nhìn nhận những hạn chế lịch sử của đội ngũ nhà văn công nông và đòi hỏi trách nhiệm nhà văn với thời đại, với đất nước, với nhân dân. Đứng đầu báo *Văn Nghệ*, Nguyên Ngọc đưa tờ báo hoà nhập vào cuộc sống, nói tiếng nói trung thực của cuộc sống đất nước, mang lại sức sống lành mạnh, cường tráng cho tờ báo. *Văn Nghệ* trở thành thực phẩm bổ ích, cần thiết trong đời sống văn hoá của đông đảo người dân. Đưa số lượng phát hành *Văn Nghệ* từ năm ngàn lên hơn trăm ngàn.

Đứng đầu *Hội Nhà văn*, hàng năm Hữu Thịnh chạy đến cơ quan phân bổ ngân sách quốc gia nỉ non xin tiền, xin ô tô cho hội. Xin được tiền, Chủ tịch Hội Hữu Thịnh hỏi: Nhà nước vẫn nuôi anh em chúng ta! Mỗi năm người đứng đầu Hội có cả chục tỉ tiền thuế mồ hôi nước mắt của dân vùng vinh tiêu xài trong sinh hoạt hội, rộng rãi ban phát ân sủng cho hội viên với tên gọi "Đầu tư sáng tác".

Tiền "Đầu tư sáng tác" cho hội viên cũng là tiền đầu tư phiếu bầu, cho Hữu Thịnh đứng đầu Hội Nhà văn liền bốn khoá. Cũng là tiền mua ngòi bút, mua linh hồn nhà văn. Các nhà văn

hầu hết đều là công chức, viên chức, có lương ổn định. Tác phẩm được xuất bản có nhuận bút. Nay lại có khoản tiền mua móc “Đầu tư sáng tác”. Những nhà văn đích thực đều cúi mặt ngậm ngùi. Một số hội viên như Nguyễn Ngọc, Ý Nhi dứt khoát không nhận đồng tiền móc túi ngân sách, đồng tiền ăn vạ mồ hôi nước mắt của dân và không thể tiếp tục là hội viên một tổ chức ăn bám nữa. Còn những hội viên ngửa tay nhận tiền “Đầu tư sáng tác” thì cứ hoan hỉ sung sướng trong dàn đồng ca.

Đứng đầu báo *Văn Nghệ*, Hữu Thịnh chạy đến các cơ quan quyền lực Hà Nội xin đất vàng kinh kì rồi phân lô cấp cho người của báo. Trần Huy Quang được báo *Văn Nghệ* thời Hữu Thịnh cấp đất làm nhà ở phố Ngụy Như Kontum trong khu thủ đô mở rộng khang trang, hiện đại ở Mỹ Đình.

Giao lô đất mua móc được Hữu Thịnh ban phát cho con, Quang vẫn ở căn gác nhà 56 phố Bà Triệu. Nhà thơ Vân Long mua được nhà, chuyển đến nhà mới, nhượng lại nửa gian nhà cho Quang. Có cả gian nhà rộng rãi trên gác hai nhìn xuống phố Tây sang trọng trung tâm thủ đô nhưng khi nghỉ hưu, Quang về sống trên mảnh đất của cha ông để lại ở Kê Mơ, Quỳnh Minh, Quỳnh Lưu, Nghệ An. Gian nhà trên gác hai phố Bà Triệu chỉ như lãnh sự quán để Quang đi về gặp gỡ bầu bạn, tiếp nhận hơi thở đời sống văn chương, nắm bắt thời sự hoạt động nghệ thuật ở trung tâm văn hoá đất nước. Đi về giữa kẻ chợ Hà Nội và Kê Mơ Quỳnh Lưu, Quang như đi về giữa hiện tại và quá khứ. Đi về giữa nỗi buồn thăm thẳm và niềm vui nhỏ bé. Đi về giữa nơi bon chen thật giả khôn lường và miền yên tĩnh. Đi về giữa chốn day dứt và nơi thanh thản.

5. Mảnh vườn xưa ở làng biển Kê Mơ

Cuối năm khi vòm sấu cổ thụ trong bức tường cạnh cổng toà nhà 17 phố Lý Nam Đế, Hà Nội xào xạc hơi may thì vòm sấu ấy cũng xào xạc trong lòng tôi, gọi tôi về với nỗi nhớ hơi may Hà Nội. Hơn chục năm nay, cuối năm nào từ cái nắng chang chang của Sài Gòn đang giữa mùa khô tôi cũng tìm về Hà Nội đang xào xạc hơi may.

Tôi đã có nhiều năm bầu bạn gần gũi với vòm sấu Hà Nội và vòm sấu Hà Nội đã lặng lẽ toả bóng vào hồn tôi. Là lính bảo đảm thông tin chỉ huy cho Bộ Tổng Tư lệnh, tôi đã ở hơn ba năm trong toà nhà Pháp xây từ đầu thế kỉ 20 trong thành cổ Cột cờ Hà Nội. Đường trong thành cổ ra cổng Cửa Đông, một bên hàng xà cừ lực lưỡng có tuổi đời cả trăm năm, một bên có hàng sấu non. Đi trên đường, tán lá sấu ngay trong tầm tay tôi với lên. Ngay trước cổng Cửa Nam thành cổ là hàng sấu trên hè phố Trần Phú, nơi chúng tôi vẫn đi về dưới tán sấu khi ra vào cổng Cửa Nam. Làm báo binh chủng thông tin, tôi đã cùng cơ quan chính trị binh chủng sơ tán đến nhiều nơi trên mảnh đất rợp bóng sấu, bóng xà cừ, bóng com nguội, bóng sưa... Những năm tháng sống ở phố Phan Huy Chú, phố Lý Thường Kiệt, ở Kim Mã, ở Hào Nam đã qua lâu nhưng đến nay vòm sấu phố Phan Huy Chú, phố Lý Thường Kiệt vẫn lao xao trong tâm tưởng tôi. Năm 1976, được Tổng cục Chính trị tập trung về lớp nhà văn quân đội ngay sau cuộc chiến tranh Nam Bắc, từ đoàn an dưỡng 235 ở Bình Xuyên, Vĩnh Phú dành cho thương bệnh binh chiến tranh từ mặt trận Tây Nguyên ra, tôi lại trở về Hà Nội. Năm đầu, hơn hai mươi nhà văn lính từ các mặt trận về Hà Nội phải ở trong dân. Tôi cùng Chu Lai từ Đông Nam Bộ ra ở nhà cụ Ban làng Khương Hạ, xã Khương Đình, ngoại thành. Bờ ao cạnh nhà tôi ở cũng có vòm xanh dày dặn và bèn bi của sấu.

Và vòm sấu gắn bó, thân thiết với tôi nhất là vòm sấu bên trong tường bao và cạnh cổng toà nhà 17 Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, nơi tôi ở lâu nhất. Đã thuộc, đã nhớ những hàng sấu trên hè phố Hà Nội và cả những cây sấu trong vườn, bên bờ ao ngoại thành, tôi có thể bảo đảm chắc chắn rằng cây sấu thân thiết với tôi nhất nhưng người Hà Nội ít biết đến nhất vì cây ở sau bức tường, sau cổng toà nhà Điện ảnh Quân đội, 17 Lý Nam Đế, là cây sấu vâm váp, sức vóc, gốc đồ sộ, vòm lá sum suê nhất Hà Nội, cây sấu toả bóng bên bi nhất trong hồn tôi. Năm nào vòm sấu ấy cũng gọi tôi về với hơi may Hà Nội, với thăm thăm hồn Hà Nội.

Về Hà Nội tôi đều ở khách sạn nhỏ, khuất nẻo, xa trung tâm nhưng gần bến xe buýt và người đầu tiên tôi liên lạc là Trần Huy Quang. Khi tôi lạng lẽ đến Quang, đôi khi gọi điện thoại. Nhắc đến điện thoại, tôi lại phải có thêm đôi dòng. Vì những bài viết thẳng thắn của tôi về hiện thực đất nước và hiện thực trong lòng người đăng trên những trang mạng lề dân, tôi trở thành một trong những nỗi bận tâm giám sát của cơ quan cảnh sát văn hoá. Số điện thoại thường dùng của tôi không còn là sở hữu của riêng tôi và sóng điện thoại tôi phát đi đã chỉ cho nơi giám sát biết sự di chuyển và mối quan hệ xã hội của tôi, gây ra những phiền toái, rắc rối cho tôi nên mỗi cuộc hành trình tôi đều phải thay máy, thay số điện thoại nhưng tôi cũng hạn chế cao nhất việc liên lạc điện thoại. Biết tôi ra Hà Nội, Quang đều lạng lẽ chạy xe máy đến tôi. Lạng lẽ vì biết tôi có tên trong *black list* của an ninh, bị giám sát trong các mối quan hệ xã hội, Quang không hẹn hò gì, cứ lạng lẽ đến.

Có lần Quang chở tôi đến nhà cặp đôi trí tuệ và tài năng, vợ chồng nhà văn Hoàng Quốc Hải và nhà thơ Nguyễn Thị Hồng ở phố Pháo Đài Láng. Những pho tiểu thuyết lịch sử ngàn trang của Hoàng Quốc Hải là những trang sách quý về một triều đại đầy biến động và một thời đại hiển hách, huy hoàng nhất trong lịch sử Việt Nam. Những vần thơ đậm thắm yêu thương của Nguyễn Thị Hồng "*Cuộc đời thì ngắn mà tình ta dài / Làm sao sống được khi mình lẻ loi*" là những vần thơ đẹp về tâm hồn rộng lớn yêu thương làm nên sức bền của con người Việt Nam. Đồng cảm với những bài viết của tôi trên mạng xã hội lề dân, anh Hải dành cho tôi sự quan tâm và tình cảm quý mến, ân cần, thân thiết, còn chị Hồng chăm chút cho tôi và Quang được ăn bữa cơm đậm đà hương vị kinh kì Hà Nội.

Có lần Quang đến chở tôi trên xe máy tà tà lượn vòng quanh Hồ Tây, "bước đi một bước, giây giây lại dừng", ngắm nhìn sương khói bàng lảng mặt hồ và chụp mấy tấm ảnh. Quang và tôi đã chụp ảnh dưới tán phượng vĩ từ trên cao la đà soi bóng xuống mặt hồ ở Đường Thanh Niên. Chụp ảnh bên gốc cau vua cao vút ven hồ phố Nguyễn Đình Thi. Xế trưa tạt vào nhà hàng nhỏ ở phố Yên Hoa bên hồ, thông thả ăn trưa và lẳng lại trong không gian huyền thoại phủ Tây Hồ. Vài năm sau này ở tuổi gần tám mươi, Quang thay xe máy bằng xe buýt. Đi xe buýt đến tôi nhưng lần nào Quang cũng bảo tôi ở Hà Nội cần đi đâu đến lấy xe máy của Quang mà đi. Mạng xe buýt Hà Nội trải rộng khắp, đi lại khá thuận tiện và an toàn, tôi chưa cần đến xe máy của Quang.

Tháng Mười Hai năm 2018 về Hà Nội, tôi phen cho Quang thì Quang bảo đang ở quê Kê Mơ, Quỳnh Lưu. Quang giục tôi về Kê Mơ với Quang. Quang nhắn tin chỉ đường cho tôi: Ra bến xe Nước Ngầm. Lên tầng hai. Tìm bàn bán vé xe Khoa Hoa. Mua vé đi chuyến 1 giờ 30 chiều. Xe chạy về tận cổng nhà Quang luôn. Không tìm thấy bàn bán vé xe Khoa Hoa thì điện thoại cho số 0969811475 sẽ có người mang vé xe đến.

Theo chỉ dẫn của Quang, chập tối 22.12.2018, đèn điện đã sáng đường làng Kê Mơ, tôi bước xuống ô tô Khoa Hoa thấy Quang đứng trước cổng chờ tôi. Vào nhà nhận ra ngay mùi thơm cá biển. Trên bàn nhỏ, đĩa cá biển rán, tô canh chua cá biển đang bốc hơi, toả ra hương vị hấp dẫn, ấm cúng. Từ hôm ấy, bữa cơm nào của chúng tôi cùng với mùi thơm rượu quê là vị thơm ngon, đậm đà của cá biển do chị gái Quang mang đến. Người chị mà ngày Quang lên đường nhập ngũ, chị khóc, nắm tay Quang và dặn: Cậu ra trận đừng chết nhá, phải sống mà về với chị. Nay chị ngồi trước cửa nhà bên đường làng, bán cá biển.

Khu đất gần ngàn mét vuông cạnh đường làng, tường xây bao quanh và hai cổng sắt. Một cổng mở ra đường làng thường xuyên khép kín. Một cổng mở ra lối ngõ lảng xi măng dẫn ra đường làng luôn mở rộng và Quang thường dẫn tôi đi về qua cổng này. Toà nhà lớn trên nền cao, cửa luôn đóng im lìm gìn giữ một không gian thăm thẳm và tĩnh lặng của quá khứ, nơi thờ phụng tổ tiên. Trước nhà lớn, qua mảnh sân nhỏ là giếng nước và mảnh vườn hẹp. Cây lộc vừng bên cây ổi. Căn nhà nhỏ vuông góc với ngôi nhà lớn, cửa mở ra mảnh sân ngôi nhà lớn, lưng nhà quay ra cổng bên đường làng. Trong nhà chỉ có một chiếc giường đôi. Bàn làm việc bên cửa sổ nhìn ra cây nhãn ngoài đầu nhà. Bàn ăn và kệ bếp núc. Những ngày ở với Quang, tôi ngủ trên giường còn Quang ngủ trên tấm nệm dày ngả ra giữa nền nhà. Ngoài đầu căn nhà nhỏ, bên cửa sổ có bộ bàn ghế xi măng dưới bóng cây nhãn nhìn ra mảnh vườn trồng hơn hai chục cây sưa đã cao hơn hai mét.

Đang tiết đông chí, rét đậm nhưng ngọn gió từ biển Quỳnh Lưu hào hển thổi vào không tê tái, giá buốt như ngọn gió bắc ở vùng núi đá Cao Bằng, Bắc Cạn. Dù vậy, Quang vẫn lót hai miếng nệm trên ghế xi măng. Sáng nào chúng tôi cũng ngồi bên chiếc bàn xi măng dưới tán nhãn với hai li cà phê nóng nhìn ra phía mảnh vườn trồng sưa đón mặt trời lên từ biển. Buổi sáng đầu tiên, ngoài biển mặt trời bị vùi trong sương mù, màu xanh tán lá sưa cũng chìm nổi trong màn sương bàng lảng. Những buổi sáng còn lại của tôi ở Kê Mơ đều có nắng rực rỡ. Lá sưa rung rinh vẫy nắng. Nắng lọc qua tán nhãn, lung linh trên tóc, trên vai chúng tôi. Một buổi sáng lung linh nắng ấm tôi hỏi Quang về truyện ngắn *Linh nghiệm* gây tai hoạ cho Quang nhưng cũng dựng lên từng từng tầm vóc tư tưởng và tư thế nhà văn của Trần Huy Quang.

Quang bảo: Hồi mình mới vào lính đóng quân ở Hà Tĩnh phải ở nhờ nhà dân. Mình ở nhà thầy giáo làng. Gầm giường mình ngủ, chất đống những cây mía dóng dài mập mạp chỉ nhìn đã thấy ngọt lị. Trưa mùa hè bọn mình đi tập về, thấy quần áo lính lấm lem đất cát và ướt đầm mồ hôi, thầy giáo ân cần bảo: Các chú lấy mía ăn cho đỡ mệt. Thầy kể về nguồn gốc dóng mía để bọn mình yên tâm cứ ăn vô tư. Thầy cầm mấy ngọn mía trên vạt đất hoang chỉ để có mía cho hai đứa trẻ con thầy ăn. Không ngờ mía hợp đất, tốt quá, chậ cây lớn, từ gốc mía cả chùm mầm mập mạp lại thúc lên. Từ một khóm mía lan ra cả vạt mía xanh um. Hai đứa trẻ con thầy ăn mía mãi đã chán, thầy có dóc mía, tiện đốt sẵn chúng cũng ít đụng đến. Mía ăn không hết, để lâu đường mía lên men chua loét phải bỏ đi. Đang sức ăn, sức xốc vác, cơm lính chưa đủ no. Trưa, chiều có thêm tấm mía không phải chỉ mát lòng mà còn chắc dạ.

Nhưng rồi gầm giường bỗng trống trơn, chẳng còn cây mía nào. Mình hỏi, thầy giáo bảo: Hợp tác xã thu hồi đất. Đất làng giờ thành đất hợp tác xã, đất tập thể, dân không được đụng đến. Lại hỏi: Hợp tác xã thu đất làm gì? Chẳng làm gì cả. Đất lại bỏ hoang thôi. Không cho dân trồng trọt, thu hoạch trên đất đó vì làm như vậy là dân lại nuôi mầm mống tư hữu, trở thành tư sản, không còn chủ nghĩa xã hội nữa!

Lần đầu tiên mình thấy sự vô lí của chủ nghĩa xã hội từ việc ông giáo làng không được trồng mía trên mảnh đất hoang. Sau này đọc sách mình lại gặp được một nhận định rằng triết học Mác coi con người là chủ thể xã hội nhưng lại coi hạnh phúc của con người là đấu tranh. Con người phải lao vào đấu tranh tiêu diệt con người khác biệt giai cấp để xây dựng chủ nghĩa xã hội không còn giai cấp tư hữu mới là hạnh phúc. Con người không tư hữu chỉ ở thời bầy đàn nguyên thủy. Qua thời bầy đàn nguyên thủy đã hàng ngàn năm, con người đã tách ra thành những cá thể tư hữu. Làm gì còn xã hội không có tư hữu nữa. Xã hội không có tư hữu chỉ là xã hội mông muội, là ảo tưởng, là hư vô. Đẩy con người vào bạo lực đấu tranh đẫm máu để đi đến xã hội hư vô, chủ nghĩa xã hội biến con người thành công cụ và biến hiện thực thành hư vô. Mình rất ấn tượng với từ hư vô nhưng hơi tiếc là không ghi lại đoạn văn nên không nhớ nhận định rất đúng chủ nghĩa xã hội hư vô đã biến con người thành công cụ ở sách nào. Nhưng suy cho cùng cần gì phải nhớ ở sách nào. Sách ghi lại sự phát hiện ra chân lí của cuộc sống. Đã là chân lí thì tồn tại mãi mãi trong trang sách cuộc đời và mình đã đọc được điều đó không phải chỉ ở trang sách giấy trắng mà còn ở cả trang sách cuộc đời.

Như chạm vào nỗi niềm dồn nén, nhấp li cà phê đã nguội, Quang lại bị mạch chìm suy tư cuốn đi: Chủ nghĩa xã hội đúng là hư vô. Mảnh đất cho màu xanh, cho trái ngọt là hiện thực. Mảnh đất hoang là hư vô. Người biết lao động sáng tạo là hiện thực. Kẻ ngu dốt chỉ ăn bám vào sự lao động sáng tạo của người khác là hư vô. Mình lại nhớ đến con người trung thực, tài năng Vua Lỗ Nguyễn Văn Chấn bị gạt ra khỏi vị trí lao động sáng tạo, không được làm ra những chiếc lốp bền và rẻ mang thương hiệu Nguyễn Văn Chấn để cho những kẻ ngu dốt tham lam và giả dối làm giả sản phẩm Nguyễn Văn Chấn tung ra chiếm lĩnh thị trường, thu lợi bất chính. Đấu tranh tiêu diệt tư hữu chính đáng để tạo ra tư hữu bất chính, đó là chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội vừa bất chính, vừa hư vô đã tạo ra đây rẫy nạn nhân Nguyễn Văn Chấn. Lĩnh vực nào cũng có những nạn nhân Nguyễn Văn Chấn còn bi thảm hơn nhiều Nguyễn Văn Chấn Vua Lỗ.

Quang lặng đi khá lâu rồi chợt thốt lên: Mình và Trọng đều là lính đi qua cuộc chiến tranh khùng khiếp mà đến giờ nghĩ lại vẫn không hiểu vì sao mình còn sống trở về. Dù may mắn sống sót nhưng cũng thật bất hạnh khi bọn mình phải ném quăng đời quý giá nhất chiến đấu, hi sinh cho xã hội biến hiện thực thành hư vô, xã hội đồ giả, đồ đều.

Xã hội bị một lí tưởng hư vô dẫn dắt làm cho tài nguyên giàu có của đất nước, tài năng sáng tạo vô tận của người dân cũng trở thành hư vô cứ ám ảnh Quang. Quang bảo trong nỗi ám ảnh đó dần hình thành lên bóng dáng nhân vật, hình thành đường dây dẫn dắt của truyện ngắn *Linh nghiệm* và Quang viết rất nhanh, chỉ một đêm.

Nhớ đến *Linh nghiệm*, nhớ đến những dòng dựng nhân vật chính trong *Linh nghiệm* không thể không nhận ra nhân vật có thật trong cuộc đời mà tên tuổi, hình ảnh và cuộc đời được nhắc tới hàng ngày trong đời sống xã hội, được thần thánh hoá thành giáo chủ linh thiêng trong đời sống của một tôn giáo:

“Hình là con trai thứ ba trong một gia đình nông dân, không nghèo nhưng cũng chẳng giàu có gì lắm. Cha anh ta có đỗ đạt, đã từng làm quan nhưng tính khí thất thường, lòng đầy ham hố, quan trên không mận mà gì nên đã bỏ quan, khi đi dạy học ở chốn kinh kỳ, khi ngồi bốc thuốc ở vùng sơn cước. Hình thừa hưởng ở dòng họ và khí chất của vùng chôn rau cắt rốn cái nết cơ bản cần cho kẻ có hoài bão tham chính là tính đa mưu túc kế, lòng dạ thật không bao giờ lộ ra mặt, bạn bè cùng lứa không ai dám kết làm bằng hữu. Hình sáng dạ, lại có chí, học đâu biết đó,

hai mươi tuổi làm thơ chữ Hán, đọc Rút-xô, Mông-tét-ski-ơ bằng nguyên bản, nhưng Hình chán học, chỉ nhằm nhằm một dạ xuất ngoại. Đạo học không có đường tắt, mà lập thân bằng con đường học vấn thì mù mịt, xa vời quá. Bằng văn chương thì chỉ khi thể cùng lực tận, bất đắc dĩ mà thôi.

Nhưng Hình đâu phải là người đại dột, không bao giờ để phí chí khí, sức lực vào chuyện đàn bà. Vớ vẩn. Chiếm mười trái tim đàn bà đâu có khó nhưng một trái tim nhân loại thì phải vượt trùng dương. Hình ngược cái nhìn mong đợi lên bầu trời, hoài vọng bóng dáng một con tàu, tìm kiếm một phép thần thông, mong đợi một dấu vết của cõi Thiên hoặc hơi hướng của miền Cực lạc để đưa về cho chúng sinh." (Linh nghiệm)

Bằng ngôn ngữ suồng sã của tiểu thuyết hiện đại chứ không phải ngôn ngữ thành kính suy tôn, tụng ca của sử thi, của anh hùng ca mà hàng ngày vẫn tung bưng rộn rã trên hệ thống truyền thông, người viết *Linh nghiệm* lạnh lùng cúi xuống nhìn nhân vật chứ không phải con mắt đắm đuối ngược lên thần thánh hoá nhân vật như những truyện, những thơ anh hùng ca của văn chương Việt Nam từ khi văn nghệ sĩ là chiến sĩ của đảng trên mặt văn hoá nghệ thuật.

Đọc *Linh nghiệm* kể chuyện Hình, tôi cứ liên tưởng tới *Số Đỏ* kể chuyện Xuân Tóc Đỏ. Vũ Trọng Phụng bỗ bã, thân tình, bỡn cợt với Xuân Tóc Đỏ thì Trần Huy Quang cũng mỉm cười, vỗ vai, suồng sã với Hình. Hình mê sáng đi "tìm cái này" mà không biết cái này là cái gì cũng như Xuân Tóc Đỏ đầy hứng khởi đọc vè rao bán thuốc dạo mà không biết là thuốc dỏm hay thuốc thật. Xuân Tóc Đỏ vật vờ bụi đời, lang thang via hè, tứ cố vô thân mà gặp vận may thành niềm tự hào dân tộc, thành danh dự quốc gia. Hình thì chán học "chỉ nhằm nhằm một dạ xuất ngoại". Học hành lờ mờ, dở dang, dù làm thơ chữ Hán cũng chỉ bằng vốn Nho học nửa vời, đọc Mông tét ki ơ bằng nguyên bản cũng chỉ với vốn chữ Tây học mót. Thân cô thế khó mà vô tình có được đám đông đi theo, vô tình có được thiên hạ.

Từ hình ảnh đám đông đi theo Hình tìm kiếm niềm hi vọng mơ hồ không thể không nghĩ đến một đám đông khác đông hơn gấp triệu lần bị dẫn dắt theo đuổi lí tưởng cũng mơ hồ, hư vô như cái không có thật Hình đang miệt mài tìm kiếm: "*Cái đám đông ấy cứ như dòng nước trong lòng sông, trôi đi chứ không cạn. Người đến trước thất vọng ra về trước, người đến sau thất vọng ra về sau. 'Tìm cái này' là cái gì thì không ai biết, nhưng cứ hy vọng có chút no ấm mờ mờ phía trước cũng đã hấp dẫn lắm, để họ trở thành một dòng nước.*" (*Linh nghiệm*).

Đám đông theo Hình trong *Linh nghiệm* là đám đông tự nguyện, khi tỉnh ra còn được tự quyết định số phận, dừng lại và tách ra. Còn đám đông trong đời thật bị tuyên truyền lừa dối và bạo lực áp đặt dẫn dắt đi theo lí tưởng mơ hồ thì bị trói chặt số phận, trói chặt cả cuộc đời vào cái hư vô! Người đọc càng cay đắng, đau xót nhận ra rằng đám đông trong *Linh nghiệm* chỉ uống phí mất mát một đoạn đời, một thế hệ. Còn đám đông trong đời thật thì ê chề, đau đớn uống phí cả cuộc đời, tui nhục, mất mát nhiều thế hệ!

Đạo ấy Quang chưa biết đến máy vi tính để thăng lưng ngồi gõ bàn phím. Phải cầm mực vào trang giấy mà lia bút bi. Một đêm viết xong *Linh nghiệm* rồi cứ để trong tập bản thảo và quên đi. Mấy tháng sau, một chiều khoảng gần cuối tháng Sáu, năm 1992 mở cặp lưu bản thảo, chợt thấy, Quang liền mang đến trường ban văn xuôi Ngô Ngọc Bội, một người xuề xòa, mát tính. Không hi vọng được chấp nhận nhưng Quang trình *Linh nghiệm* ra để thăm dò, lắng nghe ý kiến, thái độ trong nội bộ báo. Ngồi sau chiếc bàn bệ bộn bản thảo, Ngô Ngọc Bội cầm *Linh*

nghiệm lướt nhìn qua rồi ngược nhìn Quang và bảo: Truyện của ông là ông đã đọc kĩ rồi, tôi khỏi đọc. Ông đưa trực tiếp cho Thịnh duyệt sớm, kịp đi vào số tuần sau.

Quang vào phòng Tổng Biên tập, thấy Thịnh đang thu giấy tờ nhét vào cặp sắp rời khỏi phòng. Cũng như trưởng ban văn xuôi, Hữu Thịnh chỉ thoáng nhìn tên Quang trên bản thảo rồi nhìn thẳng vào mặt Quang còn chăm chú, nồng nàn và thắm thiết hơn cái nhìn của Ngô Ngọc Bội. Ngô Ngọc Bội nhìn Quang là cái nhìn thường tình với người đối thoại. Thịnh nhìn Quang là cái nhìn vuốt ve, trìu mến của diễn viên đang nhập vai diễn cần biểu lộ tình cảm. Cái nhìn ấy như tiếng cửa miệng “tuyệt vời” mà Thịnh vẫn thường vồ vập reo lên trong những cuộc gặp gỡ. Thịnh kí vào bản thảo và bảo Quang đưa cho Hoàng Minh Châu, Phó Tổng Biên tập đang trực lãnh đạo báo đọc duyệt. Có chữ kí của Thịnh thì cũng rất nhanh có chữ kí duyệt của Hoàng Minh Châu. Quang không ngờ *Linh nghiệm* được dễ dàng chấp nhận và đi qua cửa ải biên tập nhẹ nhàng, nhanh chóng như vậy để xuất hiện trên báo *Văn Nghệ* số 27 ngày 4 tháng bảy, năm 1992.

Trong khi từ Tổng Bí thư đảng cộng sản cầm quyền đến Hội đồng Lí luận và Ban Tuyên giáo Trung ương đều lên gân kiên trì học thuyết Mác Lê, kiên trì chủ nghĩa xã hội, trong khi cả bộ máy truyền thông khổng lồ đang âm ỉ chạy hết công suất thần thánh hoá con người, rước chủ nghĩa Mác Lê, rước chủ nghĩa xã hội về để cả nước rì rầm tụng niệm, cả nước sì sụp thờ cúng con người được thần thánh hoá thì *Linh nghiệm* xuất hiện trên tờ báo của Hội Nhà văn đã trở thành một vụ nổ núi lửa, một trận động đất chính trị kinh hoàng.

Lúc ấy dư luận xã hội đang ồn ào về tập thơ *Chân dung nhà văn* của Xuân Sách và Giám đốc NXB Văn học, nhà thơ Lữ Huy Nguyên, duyệt cho xuất bản tập thơ đang bị hành. Vụ *Linh nghiệm* nổ ra làm chìm ngấm vụ *Chân dung nhà văn* và Lữ Huy Nguyên nhẹ nhàng thoát nạn, đủ biết vụ *Linh nghiệm* nghiêm trọng như thế nào.

Nhưng tiếng la hét hoảng đầu tiên về núi lửa *Linh nghiệm* không phải cất lên từ các cung đình văn chương, báo chí, không cất lên từ các giáo sư, tiến sĩ trong bụng đầy thuật ngữ sáo rỗng về lí luận phê bình văn học và trong tư duy lẩn nhẩn thuật ngữ khô xác chính trị Mác Lê, luôn nghiêm trọng với trách nhiệm gác cổng toà nhà văn học xã hội chủ nghĩa, cũng không cất lên từ toà nhà thâm nghiêm của cơ quan cảnh sát văn hoá đầy quyền uy và bí hiểm mà cất lên từ viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, nơi làm công việc giữ gìn trên nhung đỏ, trong tủ kính hòn đá mang về từ hang Pác Bó, Cao Bằng, nơi lưu giữ câu chuyện thần thoại về một viên gạch sản xuất ở nước Pháp từ đầu thế kỉ 20, viên gạch nung nóng bọc giấy báo ở nhà số 9, ngõ Compoin, quận 17, Paris.

Núi lửa *Linh nghiệm* phun trào ở toà nhà số 17 phố Trần Quốc Toàn, Hà Nội nhưng sức nóng lại ngùn ngụt bốc lên ở Nghệ An. Râm rộ những công văn của các cơ quan đảng, chính quyền và tổ chức chính trị từ huyện tới tỉnh Nghệ An tới tấp gửi về các cơ quan trung ương đòi xử lí thích đáng tác giả và báo *Văn Nghệ* đã hỗn láo xỉ nhục người dân Xô-Viết Nghệ Tĩnh, đã xúc phạm nặng nề mảnh đất quê hương cách mạng Nghệ An. Nếu trung ương không xử thì Nghệ An sẽ có cách xử nghiêm khắc, thoả đáng.

Qua tiếng la hét hoảng của viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, qua những công văn đàng đàng sát khí của các cơ quan quyền lực và tổ chức chính trị Nghệ An cũng thấy được núi lửa *Linh nghiệm* đã đe dọa nhà nước xã hội chủ nghĩa, đã làm mất thiêng vị thánh của tôn giáo Mác Lê như thế nào. Nhưng cũng may thời thế đã khác.

Giống như vụ Nhân Văn - Giai Phẩm năm 1956, Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Phùng Quán và hàng loạt nhà tư tưởng, nhà văn hoá Việt Nam bị treo bút, Trần Huy Quang cũng bị treo bút. Trần Dần, Lê Đạt... bị treo bút trong âm thầm, cô đơn, buồn thảm, kéo dài gần nửa thế kỉ. Trần Huy Quang bị treo bút trong lặng lẽ nhưng không cô đơn.

Một buổi sáng tôi đang ngồi với Quang bên li cà phê dưới tán nhãn đầu nhà Quang ở Kê Mơ thì một thầy giáo dạy văn trường Đại học Vinh đi ô tô đến đón Quang. Hôm đó tôi được ăn theo Quang trong chuyến đi chơi thành phố Vinh. Thầy giáo đó đưa Quang dạo quanh thành phố Vinh rồi ra ngoại thành, đến nhà hàng bên bờ sông Lam vắng lặng, yên tĩnh. Ở đây có thêm mấy nhà văn, nhà báo Nghệ An đến với Quang. Giữa sự quan tâm, vui mừng, hồ hởi dành cho Quang của những người làm công việc chữ nghĩa ở mảnh đất học Nghệ An, Quang vẫn lặng lẽ. Khi viết bài này, ngắm lại những tấm ảnh chụp Quang hôm đó, tôi mới nhận ra nỗi buồn sâu kín trong đôi mắt, trên gương mặt Quang.

Từ truyện ngắn đầu tiên của Quang được công bố ở tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* năm 1967 đến khi Quang dừng viết năm 2022, hơn nửa thế kỉ cầm bút Quang đã có hơn hai mươi đầu sách được xuất bản. Trong khi người người tấp nập vét tiền túi ra nộp cho nhà xuất bản để có vài tập thơ ngâm vịnh, vài tập truyện nhạt nhẽo trình cho Hội Nhà văn khi nộp đơn xin vào hội thì hơn hai mươi tập sách của Quang đều được xuất bản theo kế hoạch và tiền đầu tư của nhà xuất bản, không có tập sách nào Quang phải bỏ tiền ra in. Nhưng những tập truyện ngắn *Chiếc áo màu lửa*, *Sự trác trở đã qua...*, những tập kí sự *Người làm chứng*, *Thánh ca Trường Bôn...*, những tiểu thuyết *Nước mắt đỏ*, *Ngọn khói*, *Khúc hoàn lương*, *Cô gái Đông Lộc...* cũng giống như *Dấu chân người lính* của Nguyễn Minh Châu, *Rừng U Minh* của Nguyễn Văn Bổng, *Đường trong mây*, *Họ sống và chiến đấu* của Nguyễn Khải..., cũng chỉ là những giọng ca khoẻ khoắn, hùng hồn trong dàn đồng ca về chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Những tập sách chỉ thể hiện tài năng của những chiến sĩ xuất sắc trên mặt trận văn hoá văn nghệ của đảng chuyên chính vô sản mà thôi.

Chính Nguyễn Khải, nhà văn nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt hai, năm 2000 cũng nhìn nhận những tác phẩm được giải của ông cũng chỉ là "*Văn của một thời. Thời hết thì văn phải chết. Tuyển tập, toàn tập thành giấy lộn cho con cháu bán cần*" (Nguyễn Khải, *Đi tìm cái tôi đã mất*). Những tập anh hùng ca đồ sộ, cổ vũ, tụng ca con người lao vào bão táp cách mạng vô sản và chiến tranh giai cấp vì chủ nghĩa xã hội hư vô sẽ thành giấy lộn khi chủ nghĩa xã hội hư vô ở Việt Nam không còn tồn tại như từ năm 1991 đã vĩnh viễn không còn tồn tại Liên Bang Xô-Viết, thành trì của chủ nghĩa xã hội thế giới.

Quang buồn về điều đó ư?

Quang đâu chỉ có những tập sách "*văn của một thời*". Mọi sự việc, mọi biến động sẽ qua đi nhưng những tư tưởng giúp con người nhận thức về mình và thế giới thì sẽ còn mãi. Truyện ngắn *Linh nghiệm* của Quang thức tỉnh con người đang u mê đi tìm cái hư vô, thức tỉnh con người bị tước đoạt những giá trị làm người trở về hiện thực, giành lấy những giá trị đích thực của cuộc đời thì sẽ còn mãi trong văn học sử Việt Nam và trong trang sử đất nước Việt Nam gian nan đi tới giá trị đích thực của xã hội loài người, xã hội dân chủ, văn minh. *Linh nghiệm* là tư tưởng, là tư cách nhà văn của Trần Huy Quang sẽ còn mãi với thời gian. Cả ngàn người vẫn vênh váo xưng tụng là nhà văn Việt Nam hôm nay, mấy ai có được tư cách nhà văn như vậy!

Chỉ có điều sau này khi đưa tin Quang mất, các báo chỉ nhắc đến, chỉ tán tụng, đánh giá cao những tập sách một thời của Quang mà không báo nào có một chữ, một dòng nhắc đến *Linh nghiệm*, không báo nào chỉ ra vóc dáng nhà văn Trần Huy Quang lừng lững trong *Linh nghiệm*.

6. Lặng lẽ bên nhau

Trần Huy Quang và tôi có nhiều cái *cùng* khá ngẫu nhiên. Cùng là lính trẻ hăm hở đến với văn chương. Cùng thấy báo *Văn Nghệ* của Hội Nhà văn Việt Nam như cung đình văn chương xa vời, cao siêu quá. Cùng dành tình cảm cho tập tạp chí của lính, tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* từ tên gọi đã vô cùng gần gũi, thân thiết với chúng tôi và truyện ngắn đầu tiên của Quang và tôi cùng được đăng năm 1967 ở tạp tạp chí được phát về đến đại đội, được lính chuyền tay nhau.

Ngoài những tập truyện ngắn do các nhà xuất bản tuyển chọn, đôi lần tôi và Quang cùng có truyện được chọn, cùng có tên trong một tập truyện như tập *Lời nguyện thời con gái*, NXB Quân đội Nhân dân, phát hành năm 1988 với số lượng mười ngàn cuốn, Quang có truyện ngắn *Lời nguyện thời con gái*, tôi có truyện ngắn *Đi tìm một tín hiệu*.

Quang và tôi còn có hai cái *cùng* đáng nhớ. Cùng có giải thưởng trong cuộc thi bút kí năm 1986 – 1987. Quang được giải nhất với Câu chuyện về ông Vua Lố. Tôi nhận giải nhì với *Điểm cao trước mặt* về những người lính giữ đất hương hoả của cha ông ở biên giới phía Bắc trong cuộc Chiến tranh Biên giới mười năm 1979 – 1989.

Hôm nhận giải thưởng ở hội trường Đài Tiếng nói Việt Nam, nhà 58 phố Quán Sứ, Hà Nội, giữa ồn ào đông vui, rất đông các nhà báo ríu rít gặp nhau, tôi và Quang lặng lẽ ngồi bên nhau ở hàng ghế cuối. Thân thiết, quý mến nhau nhưng cùng không ham nhậu nhẹt, cùng ngại đến chỗ đông người, tôi và Quang ít khi có dịp gặp nhau nhưng khi gặp nhau, chỉ cần nhìn thấy nhau và lặng lẽ bên nhau là đủ.

Nhà thơ Trần Nhật Lam, trưởng Ban Văn Nghệ Đài Tiếng nói Việt Nam đọc tên mười hai người trúng giải thưởng và mời lên nhận giải. Chỉ bảy người có mặt. Tôi lại đứng bên Quang và Quang đứng cạnh Thao Trường, tác giả *Gặp lại anh hùng Núp*, cũng được giải nhất. Sau này khi viết *Mảnh đất lắm người nhiều ma*, tiểu thuyết giành giải nhất của giải thưởng hàng năm Hội Nhà văn Việt Nam năm 1991, nhà văn lính Thao Trường lấy lại tên khai sinh là Nguyễn Khắc Trường.

Mỗi người trúng giải được nhận một phong bì nhỏ và mỏng. Trong phong bì có tờ giấy mỏng xám vàng, loại giấy *pelure* của nhà máy giấy nội Lửa Việt và món tiền giải thưởng. Chữ đánh máy trên tờ giấy mỏng xám vàng, ngôn từ và nội dung chỉ là văn thư hành chính nhà nước, một giấy mời chứ không phải tấm bằng công nhận một giải thưởng văn chương và người nhận giải thưởng văn chương được gọi là đồng chí chứ không phải nhà văn, nhà báo:

Ban Tổ chức cuộc thi bút kí. Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam... Hà Nội ngày 23 tháng 6 năm 1987. Kính gửi đồng chí... Ban Tổ chức cuộc thi bút kí do tuần báo *Văn Nghệ* và Đài Tiếng nói Việt Nam phối hợp tổ chức từ 1-1-1986 đến 30-4-1987 xin trân trọng thông báo:

Bút kí... của đồng chí đã được Hội đồng Chung khảo quyết định: Tặng giải:... Lễ trao giải sẽ được tổ chức vào hồi 9 giờ ngày 1-7-1987 tại Đài Tiếng nói Việt Nam, số 58 phố Quán Sứ, Hà Nội. Kính mời đồng chí tới dự.

Tiếp theo những câu chữ đúng khuôn mẫu văn thư hành chính là dấu son của báo *Văn Nghệ* và chữ kí của Tổng Biên tập báo *Văn Nghệ*, nhà văn Đào Vũ.

Tiền giải thưởng cũng rất đậm bạc. Cuộc thi văn chương cấp quốc gia, giải nhất năm trăm ngàn đồng. Giải nhì ba trăm ngàn đồng... Lúc đó ở thị trường một chỉ vàng có giá ba trăm năm mươi ngàn đồng.

Ngày nay sau buổi lễ như vậy, ban tổ chức đều mời người tham dự đi nhà hàng nhưng lúc đó sau hồi vỗ tay trao nhận giải thưởng, ban tổ chức có lời cảm ơn và kết thúc. Phóng viên các báo đến đưa tin lại riu rít rủ nhau ra bia hơi vỉa hè Cổ Tân. Quang kéo tôi về nhà 56 Bà Triệu.

Về Ban Xã hội báo *Độc Lập*, Quang được báo phân cho nửa gian nhà trên căn gác hai, nhà 56 phố Bà Triệu. Nửa gian kia là của nhà thơ Vân Long ở Ban Văn nghệ của báo. Từ 56 Bà Triệu sang cơ quan báo 59 Lý Thường Kiệt chỉ một đoạn ngắn. Hàng ngày Quang lững thững đi bộ đoạn đường ngắn đó. Đến 58 Quán Sứ cũng chỉ thêm mấy bước chân, Quang cũng đi bộ.

Quang pha trà Thái, mang kẹo cu đơ là đặc sản của mảnh đất Nghệ Tĩnh quê Quang ra mời tôi, còn Quang ngồi ngửa mặt thả khói thuốc lá lên trần nhà. Quang không nghiện thuốc lá nhưng đôi khi vẫn thả nghĩ ngợi theo khói thuốc vào mông lung. Không ham của ngọt, tôi nhấm nháp vị trà Thái và đọc thơ Trần Lê Văn trên trang *Văn Nghệ* tờ báo nơi Quang làm việc.

Quang và tôi cùng đồng tác giả trong tập sách Kim Đồng. Những truyện đồng thoại, cổ tích tôi viết và đã đăng ở chuyên mục "Mẹ kể con nghe" trên báo *Phụ Nữ Việt Nam* theo đặt hàng của nhà báo Bằng Thương, tôi tập hợp thành tập truyện đồng thoại *Sự tích những hòn đảo* gửi cho NXB Kim Đồng. Chỉ ít ngày sau một phụ nữ trắng trẻo, mảnh mai đạp xe đến gặp tôi ở cơ quan tôi làm việc. Chị là biên tập viên NXB Kim Đồng, tên Lê Thị Dắt.

Chị Dắt nói rằng trình bản thảo *Sự tích những hòn đảo*, Tổng Biên tập cho ý kiến là bản thảo tốt, mở ra thế giới tâm hồn cho tuổi thơ. Những truyện thần thoại về biển lí giải rất thú vị về những hòn đảo ngoài Biển Đông là một phần máu thịt của đất Mẹ Việt Nam, gieo mầm lòng yêu nước vào tâm hồn tuổi thơ. Nhưng sách hơi mỏng. Tổng Biên tập mách rằng nhà văn Trần Huy Quang cũng có những truyện đồng thoại về núi rừng, về con người. Có thêm truyện đồng thoại thần tiên của Trần Huy Quang tập sách sẽ có hai phần hữu cơ, đầy đủ rừng và biển của đất nước Việt Nam. Tôi liền nhận với chị Dắt việc tập hợp thêm bản thảo của Quang.

Quang mau mắn đưa cho tôi bảy truyện đồng thoại và cổ tích. Tháng Sáu năm 1990, tập truyện cho tuổi thơ *Núi chạy* của tôi và Quang được NXB Kim Đồng phát hành tám ngàn cuốn. Tôi có hai truyện, mỗi truyện hơn hai ngàn chữ về biển đảo: *Đảo chim trắng* và *Sự tích những hòn đảo ở Biển Đông*. Quang có năm truyện, mỗi truyện trên dưới một ngàn chữ về rừng, núi, con người và sự vật: *Núi chạy*, *Sự tích ngày và đêm*, *Người và Trời*, *Hổ và mèo là hai anh em*, *Thanh bảo kiếm*.

Những truyện đồng thoại thần tiên của Trần Huy Quang và tôi lặng lẽ bên nhau trong tập sách mỏng dành cho tuổi thơ thần tiên như chúng tôi lặng lẽ bên nhau trong thế giới văn chương thần tiên và trong cuộc đời ngắn ngủi.

7. Không kịp rồi

Cuối năm 2015 Quang vào Sài Gòn, phôn báo cho tôi biết đang ở chỗ họa sĩ Nguyễn Hồng Hưng, quận Mười. Tôi liền phóng xe máy đến đón Quang về nhà tôi. Ngồi với Quang bên chiếc bàn đặt laptop làm việc của tôi trên lầu 25 toà nhà H.A. Goldhouse, tôi đã lập tài khoản facebook cho Quang khi biết Quang chưa có trang báo mạng cá nhân của mình. Tôi chỉ cho Quang việc làm chủ trang facebook và Quang đang thực hiện những thao tác post bài, like, comment, share và làm quen với những từ ngữ status, messenger... thì Nguyễn Hồng Hưng mặt vuông, tóc ngắn, mặc bộ đồ nâu dân dã như một tá điền đến đón Quang đi. Ít tuổi hơn Quang và tôi, Hồng Hưng gọi chúng tôi là huynh. Mộc mạc, dung dị mà tài hoa, Hồng Hưng đã vẽ cho Quang mấy bức chân dung màu tuyệt đẹp. Nét đẹp của thần thái. Nét đẹp của ánh sáng trí tuệ và tài năng.

Ông họa sĩ dân Hà Nội nhưng luôn mặc quần nâu, áo vải quê mùa Nguyễn Hồng Hưng đưa ông bạn Trần Huy Quang của tôi đi nhưng ngay tối hôm đó vào FB, tôi nhận được tin nhắn của Quang hẹn sáng mai đến nhà Hồng Hưng đón Quang. Vậy là từ nay tôi và Quang có thêm phương tiện tin nhắn FB để đến với nhau.

Xin trích mấy mẫu tin nhắn vui vẻ thời kì đầu Quang có FB và tin nhắn quận đau cuối cùng của Quang.

Ngày 10 tháng Bảy, 2016, Quang nhắn: Đọc mấy đoạn hồi kí *Lời ai điếu* của Lê Phú Khải trên mạng, Q rất muốn có cả tập để đọc một mạch. T gần gũi với Khải kiếm cho Q tập hồi kí của Khải.

Cần đọc liền mạch hồi kí của nhà báo, nhà văn Lê Phú Khải, Quang hỏi tôi vì có lần tôi đã dẫn Khải đến ngồi với Quang trên gác nhà 56 Bà Triệu, Hà Nội. Chuyện trò với tôi, Quang thường xưng "mình" nhưng nhắn tin điện thoại, nhắn tin FB, Quang đều xưng tên, Quang và Trọng, hoặc Q và T.

Tôi nhắn lại cho Quang: Nơi xuất bản hồi kí của Khải ở bên Mỹ chưa gửi sách cho Khải. Chỉ có sách in lậu ở Việt Nam từ bản thảo chưa biên tập, nhiều lỗi chính tả và lỗi đánh máy. Sách xuất bản ở Mỹ hơn 700 trang. Sách lậu, in nguyên văn bản thảo nhưng co chữ nhỏ, chỉ hơn 400 trang, chữ nhỏ dày đặc, khó đọc. Anh đọc được sách in lậu thì đợi có người ra Hà Nội, tôi sẽ gửi sách cho anh.

Quang nhắn lại ngay: Ặn xin không dám đòi xôi gấc. Thậm chí cho Q đọc trên email cũng được. T gửi cho Q tập sách in ở VN quá tốt rồi. Đa tạ Trọng.

Có khởi đầu thì có kết thúc. Không ngờ trang FB Trần Huy Quang lại kết thúc quá sớm, quá đột ngột và quá buồn.

Ngày 3 tháng Mười Hai, năm 2022, tôi nhắn tin xin Quang số điện thoại của một bạn văn. Đọc tin nhắn trả lời của Quang, tôi lặng người khi thấy sau số điện thoại Quang cung cấp

cho tôi là dòng chữ: Q bị u phổi rồi, đang điều trị ở bệnh viện. He he đến lúc già từ vũ khí rồi.

U phổi là bệnh nguy nan nhưng Quang mới bị, phát hiện sớm và sống tích cực, không ngã lòng thì còn chữa trị được. Tôi nhắn tin động viên Quang. Quang nhắn lại: Cảm ơn Trọng. Thọ rồi có tiếc gì đâu. Vẫn vui vẻ. Đáng lí đi du lịch chuyển cho sướng nhưng hiện phải chữa sao nuốt không vào.

Quang bảo vẫn vui vẻ nhưng lại nhắn cho tôi như một lời lưu luyến từ biệt: Quý mến Trọng lắm. Ít gặp nhưng Trọng là người Q âm thầm kính trọng.

Dốc lòng ra nói lời tốt đẹp cho nhau là lời li biệt đấy, là Quang buông xuôi rồi. Tôi liền nhớ đến thang thuốc đưa nhà thơ Phan Lữ vượt qua cái chết khi thầy thuốc đã buông xuôi. Có lần từ khá lâu rồi, Phan Lữ kể rằng ở tuổi gần bảy mươi, ông bị ung thư bàng quang. Bệnh viện chữa trị cho ông đã chịu thua, trả ông về nhà chờ chết. Nhờ có người mách cho ông thang thuốc Nam đơn giản mà ông hết bệnh. Nhờ vậy tôi đã được dự lễ mừng thượng thọ tuổi bảy mươi, rồi tuổi tám mươi của ông. Đến nay ở tuổi gần chín mươi, ông vẫn sống khoẻ, vẫn tung tăng Sài Gòn, Quảng Nam, Hà Nội. Tôi lại nhắn tin FB liên lạc với Phan Lữ và nhà thơ đã ghi cho tôi đơn thuốc giúp ông vượt qua bệnh hiểm ung thư.

Ngày 12 tháng Mười Hai năm 2022 tôi nhắn tin cho Quang: Nhà thơ Phan Lữ cháu Phan Khôi, sinh năm 1937. Năm 2003, ông bị ung thư bàng quang. Bệnh viện đã trả ông về nhà chờ chết. Ông không chết mà sống khoẻ đến nay, nhờ có người mách cho bài thuốc Nam chỉ có hai vị: Bạch hoa xà thiệt thảo 100 g và bán liên chi 50 g mua ở cửa hàng thuốc Bắc. Sắc hai lần trong siêu đất. Mỗi lần một lít nước sắc còn nửa lít. Hoà chung nước thuốc hai lần sắc, uống dần trong ngày. Ông Phan Lữ uống thuốc hơn hai tháng, hết bệnh. Ông bảo rằng thực tế cho thấy những người bị ung thư tiền liệt tuyến, đại tràng, gan, phổi, dạ dày đã được chữa lành bằng thang thuốc này.

Bốn ngày sau, ngày 16 tháng Mười Hai, 2022, tôi nhận được tin nhắn từ nickname Trần Huy Quang nhưng người nhắn tin không phải là Quang và chỉ vắn vắn có mấy chữ ngắn ngủi: Bố cháu không kịp uống thuốc rồi! Đúng hôm đó, các báo đồng loạt đưa tin nhà văn Trần Huy Quang qua đời hồi 17 giờ 40 chiều 15.12.2022 ở Hà Nội.

Bố cháu không kịp uống thuốc rồi và tôi không kịp được gặp Quang thêm một lần nào nữa.

© Phạm Đình Trọng và Pro&Contra